

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 25/2020/CBTT-GEC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 13 tháng 06 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT TP.HCM**

***Kính gửi:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM**

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------------------|
| - Tên tổ chức : | CÔNG TY CP ĐIỆN GIA LAI |
| - Mã chứng khoán : | GEG |
| - Địa chỉ trụ sở chính: | 114 Trường Chinh, TP.Pleiku, Gia Lai |
| - Điện thoại : | 0269.3823604 |
| - Fax : | 0269.3826365 |
| - Người thực hiện công bố thông tin: | Phạm Thành Tuấn Anh |
| - Chức vụ: | Chánh văn phòng Công ty |
| - Địa chỉ: | 114 Trường Chinh, TP.Pleiku, Gia Lai |
| - Điện thoại : | 0269.2222170 |
| - Fax: | 0269.3826365 |

Loại công bố thông tin: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019;
- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/06/2020 tại đường dẫn: <http://www.geccom.vn> mục Quan hệ Cổ đông - Đại hội đồng Cổ đông - Thường niên - 2020

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin



Phạm Thành Tuấn Anh

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt nội dung các báo cáo sau:

1. Thống nhất nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020.

Chi tiết Báo cáo theo Tài liệu ĐHĐCĐ.

2. Thống nhất nội dung Báo cáo hoạt động của UBKT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

Chi tiết Báo cáo theo Tài liệu ĐHĐCĐ.

3. Thống nhất nội dung Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

a. Kết quả kinh doanh năm 2019:

- Báo cáo riêng:

Dvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2019	SS TH/KH	TH 2018	SS 2018
Tổng Doanh thu	663,8	847,1	128%	392,8	216%
Tổng chi phí	506,8	625,8	123%	243,7	257%
Lợi nhuận trước thuế	157,1	221,3	141%	149,1	148%
Lợi nhuận sau thuế	141,4	217,3	154%	138,3	157%

- Báo cáo hợp nhất:

Dvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2019	SS TH/KH	TH 2018	SS 2018
Tổng Doanh thu	1.013,8	1.184,6	117%	581,4	204%
Tổng chi phí	773,6	880,6	114%	374,4	235%

Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2019	SS TH/KH	TH 2018	SS 2018
Lợi nhuận trước thuế	240,2	303,9	127%	206,9	147%
Lợi nhuận sau thuế	228,1	290,5	127%	187,3	155%

b. Kế hoạch hoạt động năm 2020:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2020	TH 2019	SS 2019
Tổng Doanh thu	1.013,1	847,1	120%
Tổng chi phí	775,7	625,8	124%
Lợi nhuận trước thuế	237,4	221,3	107%

Đối với kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2020:

- Tổng doanh thu: 1.530,6 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 320,0 tỷ đồng.

4. Báo cáo tình hình quản lý quỹ khoa học công nghệ:

Tình hình trích lập và sử dụng quỹ KH&CN như sau:

DVT: VNĐ

Mức trích lập năm 2016	Quỹ KH&CN được sử dụng				Quỹ KH&CN chuyển sang năm 2020
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	
1.000.000.000	89.499.754	0	493.812.132	220.537.565	196.150.549

Thông nhất kinh phí sử dụng quỹ KH&CN của năm 2019 như trên và chuyển giá trị còn lại sang năm 2020 để tiếp tục sử dụng phục vụ công tác nghiên cứu các đề tài của Công ty theo quy định.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HDQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Công bố trên website;
- Cơ quan ban ngành có liên quan ;
- Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



TÂN XUÂN HIỂN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Tóm tắt một số chỉ tiêu quan trọng của BCTC đã được kiểm toán:

❖ **Báo cáo riêng**

1. Bảng cân đối kế toán:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
I	Tổng tài sản	Tr.đồng	3.909.383	4.548.125
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	966.416	642.525
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	2.942.967	3.905.600
II	Nguồn vốn	Tr.đồng	3.909.383	4.548.125
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	1.741.576	2.209.126
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	2.167.807	2.338.999

2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	377.755	846.093
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	240.577	625.309
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr.đồng	137.178	220.784
4	Thu nhập khác	Tr.đồng	15.011	994
5	Chi phí khác	Tr.đồng	3.102	471
6	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	11.909	523
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	149.087	221.307
8	Thuế TNDN hiện hành	Tr.đồng	10.196	4.057
9	Thuế TNDN hoãn lại	Tr.đồng	599	0
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	138.292	217.250

❖ **Báo cáo hợp nhất:**

1. Bảng cân đối kế toán:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
I	Tổng tài sản	Tr.đồng	4.360.559	6.763.219
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	1.229.873	1.190.393
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	3.130.686	5.572.826
II	Nguồn vốn	Tr.đồng	4.360.559	6.763.219
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	1.952.624	4.183.591
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	2.407.935	2.579.628

2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	578.943	1.183.615
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	371.850	879.325
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr.đồng	207.093	304.290
4	Thu nhập khác	Tr.đồng	2.423	973
5	Chi phí khác	Tr.đồng	2.577	1.315
6	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	(154)	(342)
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	206.939	303.948
8	Thuế TNDN hiện hành	Tr.đồng	20.639	13.686
9	Thuế TNDN hoãn lại	Tr.đồng	(967)	(254)
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	187.267	290.516

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HDQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Công bố trên website;
- Cơ quan ban ngành có liên quan ;
- Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**


TÂN XUÂN HIỂN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020 như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 trên cơ sở đề nghị của Ủy Ban Kiểm toán trong số các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Công bố trên website;
- Cơ quan ban ngành có liên quan;
- Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



TÂN XUÂN HIỂN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2019
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	663.850	847.087
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	506.751	625.780
3	Lợi nhuận trước thuế (3 = 1 – 2)	Tr.đồng	157.099	221.307
4	Thuế TNDN	Tr.đồng	15.710	4.057
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN (5 = 3 – 4)	Tr.đồng	141.389	217.250
6	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	11.311	17.380
6.1	- Quỹ đầu tư phát triển ((5) *3%)	Tr.đồng	4.242	6.518
6.2	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi ((5) *5%)	Tr.đồng	7.069	10.862
7	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ (7 = 5 - 6)	Tr.đồng	130.078	199.870
8	Khen thưởng vượt kế hoạch	Tr.đồng		6.069
9	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	Tr.đồng		32.013
10	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Tr.đồng		225.814
11	Tỷ lệ cổ tức	%	10%	8%

(Mục 8 Phần khen thưởng vượt kế hoạch = Chênh lệch lợi nhuận giữa thực hiện và kế hoạch x 8%)

Hình thức chi trả cổ tức: ĐHĐCĐ thông qua hình thức chi trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, với mức chi trả là 8%. Thời gian thực hiện trong năm 2020 và ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Công bố trên website;
- Cơ quan ban ngành có liên quan;
- Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



TÂN XUÂN HIỂN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

- Tổng doanh thu:	1.013.135	triệu đồng
+ Doanh thu Sản xuất kinh doanh điện:	646.171	triệu đồng
+ Doanh thu hoạt động Cung cấp dịch vụ:	250.598	triệu đồng
+ Doanh thu tài chính và thu nhập khác:	116.365	triệu đồng
- Tổng chi phí:	775.746	triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	237.389	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	224.737	triệu đồng

Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

- | | | |
|---|---------|------------|
| - Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (3%): | 6.742 | triệu đồng |
| - Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (5%): | 11.237 | triệu đồng |
| - Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: | 206.758 | triệu đồng |
- ❖ Dự kiến Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 1.530,6 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 320 tỷ đồng.
 - ❖ Tỷ lệ chi trả cổ tức: đến 8%.
 - ❖ Ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, hình thức chi trả và thời gian tạm ứng cổ tức năm 2020 phù hợp với tình hình kinh doanh, tài chính của Công ty và tối ưu hóa lợi ích cho Cổ đông Công ty.

- ❖ Trường hợp Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch, thống nhất giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc trích thưởng cho Công ty mức trích thưởng tối đa bằng 8% của phần Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ❖ Như Điều 2 “để thi hành”;
- ❖ Công bố trên website;
- ❖ Cơ quan ban ngành có liên quan;
- ❖ Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



TÂN XUÂN HIỂN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

Điều 1. Thông qua phương án phát hành cổ phần để chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

1. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phần trả cổ tức cho Cổ đông hiện hữu của Công ty.

2. Phương án phát hành:

- Tên cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Tổng số cổ phần: 203.891.677 cổ phần.
 - ✓ Số lượng cổ phần đang lưu hành: 203.891.677 cổ phần
 - ✓ Số lượng cổ phần quỹ: 0 cổ phần
 - Tỷ lệ phát hành cổ phần để trả cổ tức: 8%
 - ✓ Số lượng cổ phần dự kiến phát hành để trả cổ tức: 16.311.334 cổ phần
 - ✓ Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 163.113.340.000 đồng
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm chốt danh sách để phát hành do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
 - Nguồn vốn chi trả: Lợi nhuận còn lại chưa phân phối được phép chia cuối năm 2019.
 - Thời gian thực hiện: Trong năm 2020.
 - Phương án xử lý cổ phần lẻ: Số lượng cổ phần phát hành cho mỗi Cổ đông sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ từ việc làm tròn xuống nếu có sẽ được hủy bỏ.
- 3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:**
- Tiến hành các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần để trả cổ tức. Thực hiện việc chỉnh sửa, bổ sung phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, đảm bảo việc phát hành cổ phần đúng quy định.

- Lựa chọn thời điểm chốt danh sách Cổ đông và thời điểm phân phối cổ phần sau khi được UBCKNN chấp nhận.
- Sau khi phát hành cổ phần, HĐQT tiến hành thực hiện đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM. Sửa đổi Điều lệ và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo mức vốn điều lệ mới.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ❖ Như Điều 2 “để thi hành”;
- ❖ Công bố trên website;
- ❖ Cơ quan ban ngành có liên quan;
- ❖ Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



TÂN XUÂN HIẾN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

Điều 1. Thông qua phương án phát hành cổ phần cho Cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ năm 2020 như sau:

I. Phương án phát hành:

1. Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
2. Tên cổ phần:	Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
3. Mã chứng khoán:	GEG
4. Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
5. Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
6. Số lượng cổ phần chào bán:	Dự kiến 50.972.919 cổ phần
7. Hình thức chào bán:	Chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu
8. Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần
9. Tỷ lệ thực hiện quyền:	Tỷ lệ thực hiện quyền 4:1 (01 cổ phần được hưởng 01 quyền, 04 quyền được mua 01 cổ phần mới) Số cổ phần mỗi Cổ đông được quyền mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
10. Phương án xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết trong trường hợp	– Giao HĐQT toàn quyền quyết định về tất cả các vấn đề để xử lý số Cổ Phần Cần Phân Phối với giá không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu cho các nhà đầu

Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua (“Cổ Phần Cần Phân Phối”):	<p>tư (bao gồm cả các Cổ đông hiện hữu, người nội bộ của Công ty) có nhu cầu và năng lực tài chính để mua số Cổ Phần Cần Phân Phối này. Trường hợp Nhà đầu tư mua Cổ Phần Cần Phân Phối dẫn tới việc sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết vượt tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.</p> <p>– Số Cổ Phần Cần Phân Phối khi được bán tiếp cho Nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.</p>
11. Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
12. Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phần
13. Thời gian dự kiến chào bán:	<p>Trong năm 2020 và quý 1 năm 2021, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.</p> <p>Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm phù hợp</p>
14. Niêm yết cổ phần phát hành thêm:	Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo phương án này sẽ được niêm yết ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán.
15. Các phê duyệt liên quan đến thay đổi vốn điều lệ:	<ul style="list-style-type: none"> – Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo kết quả của đợt phát hành. – Phê duyệt việc sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành. – Phê duyệt việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả phát hành.
16. Các phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công ty:	Phê duyệt việc (i) Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và (ii) Đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), để ghi nhận toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành.

II. Mục Đích Chào Bán và Phương Án Sử Dụng Vốn:

- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 509.729.190.000 đồng sẽ được sử dụng cho việc đầu tư hoặc góp vốn đầu tư vào các Công ty con triển khai các dự án năng lượng tái tạo của Công ty, đầu tư mua các dự án/các nhà máy điện (nếu có) và/hoặc bổ sung cho vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: tối thiểu 70% tổng số cổ phần dự kiến chào bán.
- Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công: Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

III. Cam kết đăng ký và đăng ký giao dịch bổ sung:

Toàn bộ cổ phần phát hành thêm sẽ được Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung theo đúng quy định pháp luật.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

ĐHĐCĐ phê duyệt phương án tăng Vốn điều lệ với các nội dung nêu trên và ủy quyền, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây cho HĐQT:

- Xây dựng, phê duyệt phương án phát hành chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện. Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết Phương án phát hành nêu trên theo đề nghị của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án phát hành cổ phần này đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các Cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyết định giá chào bán và lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp, sao cho có lợi nhất cho Cổ đông và cho Công ty;
- Lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt phát hành này; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế bảo đảm lợi ích của Công ty, Cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất. Thực hiện các thủ tục báo cáo sử dụng vốn theo quy định;
- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh mà HĐQT nhận thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
- Đối với số Cổ Phần Cần Phân Phối: ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư và quyết định giá chào bán, số lượng chào bán đối với mỗi nhà đầu tư, thực hiện việc ký kết các hợp đồng, tài liệu văn bản liên quan tới việc chào bán số cổ phần này.

- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và sửa đổi các điều khoản liên quan đến Vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ Công ty căn cứ trên kết quả thực tế của đợt phát hành;
- Thực hiện tất cả các thủ tục, công việc cần thiết để thay đổi, niêm yết bổ sung tại HSX, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại VSD cho toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành.
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành việc phát hành cổ phần theo phương án này, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhân:

- ❖ Như Điều 2 “để thi hành”;
- ❖ Công bố trên website;
- ❖ Cơ quan ban ngành có liên quan;
- ❖ Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



TẤN XUÂN HIỂN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

Điều 1. Thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ cho Cổ đông chiến lược như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1.	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
2.	Tên cổ phần:	Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
3.	Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
4.	Mã chứng khoán:	GEG
5.	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
6.	Phương thức chào bán:	Chào bán cổ phần riêng lẻ theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
7.	Mục đích chào bán:	Việc chào bán cổ phần phổ thông của Công ty là cần thiết nhằm giúp Công ty có thêm nguồn vốn chủ sở hữu cho việc đầu tư các dự án của Công ty, các dự án mua bán các nhà máy điện (nếu có) và/hoặc bổ sung cho vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và triển khai phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp mục đích phát hành được phê duyệt.
8.	Vốn điều lệ hiện tại:	2.038.916.770.000 đồng
9.	Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành:	203.891.677 cổ phiếu

10.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phương án phát hành cho Cổ đông hiện hữu theo tờ trình ĐHĐCĐ năm tài chính 2019 số 05 và số 06 ngày 12/06/2020	67.284.253 cổ phiếu
11.	Dự kiến tổng số cổ phiếu đã phát hành trước khi chào bán cổ phần riêng lẻ:	271.175.930 cổ phiếu
12.	Số lượng cổ phần dự kiến chào bán	Tối đa 27.117.593 cổ phần
13.	Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá):	271.175.930.000 đồng
14.	Tổng số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành:	298.293.523 cổ phần
15.	Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành:	2.982.935.230.000 đồng
16.	Giá chào bán:	Giá chào bán sẽ được xác định bởi một Tổ chức thẩm định giá độc lập. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị thẩm định giá độc lập để xác định giá.
17.	Đối tượng chào bán	Các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài, (có thể bao gồm một hoặc một số Cổ đông hiện hữu của GEC). Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chào bán: - Có năng lực tài chính, có khả năng hỗ trợ cho sự phát triển của GEC; - Không được là công ty con của GEC; không được là công ty mà có chung công ty mẹ với GEC; - Trong trường hợp chào bán cho một tổ chức, cá

		<p>nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu theo quy định phải thực hiện chào mua công khai tại Khoản 11, Điều 1, Luật sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 thì không cần thực hiện chào mua công khai.</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng chào bán phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm tối đa lợi ích cho Cổ đông và Công ty.</p>
18.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phần được phát hành trong đợt phát hành riêng lẻ này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
19.	Thời gian dự kiến phát hành:	Trong năm 2020 sau khi được UBCKNN chấp thuận. Thời gian thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định.
20.	Đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm:	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX) theo đúng quy định của pháp luật.
21.	Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty tại Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ tại phương án phát hành này.
22.	Sửa đổi Điều lệ Công ty:	Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần đang lưu hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phần theo phương án nêu trên.
23.	Không hưởng quyền ưu tiên mua	Cổ đông hiện hữu của Công ty sẽ không hưởng/thực hiện quyền ưu tiên mua (theo tỷ lệ sở hữu của họ) đối với số cổ phần chào bán trong đợt chào bán này.

II. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành phương án phát hành nêu trên:

1. Triển khai phương án phát hành chi tiết:

- Lựa chọn, quyết định thời điểm chào bán, giá chào bán phù hợp.
 - Lập, quyết định phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán đảm bảo tối đa lợi ích cho Cổ đông và Công ty.
 - Phê duyệt các hồ sơ chào bán cổ phần cho Nhà đầu tư, hồ sơ báo cáo phát hành tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.
 - Thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật.
2. Lập hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung tại HSX theo đúng quy định của pháp luật.
 3. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành tăng vốn với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 4. Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành nêu trên.
 5. Triển khai thực hiện các khoản đầu tư cụ thể từ số tiền thu được từ đợt phát hành và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất.
 6. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc Công ty thực hiện một hoặc một số nội dung được ủy quyền trên đây.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ❖ Như Điều 2 “để thi hành”;
- ❖ Công bố trên website;
- ❖ Cơ quan ban ngành có liên quan;
- ❖ Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



TÂN XUÂN HIẾN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển điện gió như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, lựa chọn và triển khai đầu tư các dự án Năng lượng Gió tiềm năng và giao cho HĐQT phê duyệt những dự án Điện Gió (bao gồm các dự án có vốn đầu tư bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản Công ty) có hiệu quả tài chính đảm bảo IRR đạt giá trị tối thiểu 12%.
- Thời gian triển khai: Kể từ ngày được Đại hội thông qua cho đến khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thay thế, hủy bỏ.
- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua và thay thế cho các chủ trương về phát triển Điện Gió đã được phê duyệt trước đây.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ❖ Như Điều 2 “để thi hành”;
- ❖ Công bố trên website;
- ❖ Cơ quan ban ngành có liên quan;
- ❖ Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



TÂN XUÂN HIỂN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

Điều 1. Thông qua Thù lao thành viên HĐQT & Dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2020 như sau:

1. Thù lao HĐQT với mức cụ thể:

STT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	THÙ LAO
	Hội đồng Quản trị		130.000.000 Đồng/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	30.000.000 Đồng/tháng
2	Thành viên HĐQT	5	20.000.000 Đồng/tháng

2. Dự trù kinh phí hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị và các cơ quan trực thuộc Hội đồng Quản trị để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng Cổ đông giao không quá 1.310.000.000 đồng.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ❖ Như Điều 2 “để thi hành”;
- ❖ Công bố trên website;
- ❖ Cơ quan ban ngành có liên quan;
- ❖ Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



TÂN XUÂN HIỂN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các khái niệm sau tại Điều 1:

k. Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản trị do Cổ đông bầu chọn, thực hiện quyền hạn Công ty của một doanh nghiệp. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược của công ty và xác định các ưu tiên trong hoạt động kinh doanh của công ty, cũng như định hướng và kiểm soát công tác quản lý, và đưa ra quyết định về những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;

n. Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành: là Thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tham gia điều hành các hoạt động hàng ngày của một phần hay toàn bộ Công ty;

p. Bên có quyền lợi liên quan: bất kỳ cá nhân, tổ chức hay cộng đồng nào nói chung có thể ảnh hưởng đến và/hoặc chịu ảnh hưởng bởi chiến lược, chính sách, quyết định và hoạt động kinh doanh của Công ty nói chung. Đối tượng này bao gồm khách hàng, chủ nợ, nhân viên, nhà cung cấp, nhà đầu tư, và cả chính quyền và cộng đồng nơi Công ty hoạt động;

q. Đại hội truyền thống: là hình thức tổ chức cuộc họp tại duy nhất một địa điểm, Cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

r. Đại hội trực tuyến: là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép Cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

2. Bỏ điểm 1, khoản 2 Điều 14.

3. Bổ sung điểm e vào khoản 1 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ:

e. Thông qua định hướng phát triển Công ty.

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 15. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp
- b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

5. Sửa đổi Khoản 1, điểm a Khoản 2 và Khoản 3 Điều 17 như sau:

1. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập Đại hội theo hình thức truyền thống hoặc hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức đại hội truyền thống. Các vấn đề liên quan đến việc tổ chức Đại hội có hình thức trực tuyến sẽ áp dụng theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử do Đại hội thông qua, ngoài ra Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng Cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty

3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi ít nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên (trong trường hợp xác định được trước các ứng viên) trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với các vấn đề trong chương trình họp

6. Sửa đổi Khoản 4 Điều 20 như sau:

4. Các Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông với số Cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định

7. Sửa đổi Khoản 2 Điều 21 như sau:

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu Lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu Lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng Cổ đông chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu Lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

8. Sửa đổi Khoản 1 và bổ sung thêm nội dung vào Khoản 3 Điều 24 như sau:

1. Số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể Thành viên Hội đồng Quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm 5 năm kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông bầu; Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị.

3. Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định bởi Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan, Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, miễn cán, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty và Cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các Bên có quyền lợi liên quan của Công ty.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực Năng lượng và có khả năng sử dụng tiếng Anh trong hoạt động quản lý doanh nghiệp;

c. Có chuyên môn quản trị kinh doanh: nắm vững các kỹ thuật về quản trị kinh doanh mới nhất và các vấn đề đạo đức liên quan; có nhận thức về ảnh hưởng bên ngoài quan trọng đối với công ty và môi trường thương mại nói chung, bao gồm các vấn đề về chính trị, kinh tế, xã hội và công nghệ;

d. Có các đặc điểm, kỹ năng phù hợp trong việc Quản trị Doanh nghiệp gồm: Sự phù hợp và cam kết với các nguyên tắc, giá trị, và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của

Doanh nghiệp; tầm nhìn chiến lược; sẵn sàng bảo vệ quan điểm, dựa trên nhận định của chính mình; có khả năng làm việc nhóm; sẵn sàng về thời gian; kiến thức về thông lệ tốt nhất trong Quản trị Công ty; khả năng hiểu các Báo cáo Quản trị, Kế toán và Tài chính cũng như Phi Tài chính;

- e. Có sự chuyên nghiệp, khách quan, hoạt động hiệu quả với vai trò bảo đảm lợi nhuận và sự bền vững của Công ty, vì lợi ích cao nhất của Công ty và toàn bộ Cổ đông của Công ty;
- f. Cần phải nỗ lực đưa ra quyết định độc lập và khách quan về tất cả các vấn đề của Công ty.

9. Bổ sung nội dung vào Khoản 4 Điều 24:

Ứng viên Hội đồng Quản trị được Hội đồng Quản trị xét đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ này trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông.

10. Sửa đổi Khoản 1 Điều 26 như sau:

1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các Thành viên để bầu ra 01 Chủ tịch Hội đồng Quản trị và tùy theo từng thời kỳ, có thể bầu một (01) hoặc nhiều Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

11. Sửa đổi Khoản 1 và 13 Điều 27 như sau:

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quá bán.

13. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến.... Các quyết định được thông qua tại cuộc họp theo hình thức nêu trên, được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng các Thành viên Hội đồng Quản trị phải ký biên bản gửi đến địa chỉ Công ty hoặc scan và gửi qua thư điện tử.

12. Sửa đổi Khoản 1 Điều 31 như sau:

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định của Hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

13. Sửa đổi điểm d Khoản 2 Điều 31 như sau:

Chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

14. Sửa đổi Điều 32 như sau:

Điều 32: Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả (“Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty”). Nhiệm kỳ của Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty do Hội đồng Quản trị quyết định, tối đa là 5 năm. Người Phụ Trách Quản Trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký công ty. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và Cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị.
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp và tham dự các cuộc họp;
4. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp;
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho Thành viên Hội đồng Quản trị;
6. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
7. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
8. Đảm bảo việc tuân thủ quy định pháp luật về quản trị công ty đại chúng;
9. Ghi nhận và đề xuất những khóa đào tạo cần thiết cho Thành viên Hội đồng Quản trị;
10. Các công việc liên quan khác được Hội đồng Quản trị giao.
11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HDQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ❖ Như Điều 2 “để thi hành”;
- ❖ Công bố trên website;
- ❖ Cơ quan ban ngành có liên quan;
- ❖ Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



TÂN XUÂN HIỂN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan của Công ty.

1. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Điện Gia Lai và các doanh nghiệp theo Phụ lục đính kèm có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:
 - Nội dung chủ yếu của các giao dịch liên quan đến các hoạt động: mua bán điện; mua bán, cung cấp, thuê, cho thuê hàng hóa, dịch vụ, thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ, tư liệu sản xuất, tài sản; mua bán chứng khoán/vốn; thi công, xây lắp; nhượng bán, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư của Công ty, công ty con; đầu tư tài chính, đầu tư dự án; giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm nhưng không bao gồm việc cấp các khoản vay, bảo lãnh với Cổ đông và người có liên quan theo quy định pháp luật.
 - Giá trị cụ thể từng giao dịch thực hiện tùy từng thời điểm và từng hoạt động cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
2. Thời gian thực hiện: từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo. Các Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thông qua trước đây có nội dung trái với Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua liên quan đến Tờ trình này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Tờ trình này được thông qua và có hiệu lực thi hành.
3. Trách nhiệm thực hiện:
 - Ủy quyền cho HĐQT quyết định từng trường hợp cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế của Công ty và Điều lệ Công ty, quy định nội bộ của Công ty. Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế.
 - HĐQT được quyền phân cấp/ủy quyền cho Ban Điều hành Công ty thông qua các giao dịch này và Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo HĐQT nội dung thực hiện

trong kỳ họp gần nhất và các giao dịch đó phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HDQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Công bố trên website;
- Cơ quan ban ngành có liên quan ;
- Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



TÂN XUÂN HIỂN

PHỤ LỤC 01:

Danh sách người có liên quan của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

A.	Nhóm công ty liên quan đến GEC.	
1.	Công ty TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ	3301515921
2.	Công ty TNHH Một Thành viên Xây lắp và Cơ điện Gia Lai	5900798510
3.	Công ty TNHH Một Thành viên Tư vấn và Phát triển năng lượng Gia Lai	5900944828
4.	Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời Phong Điền	3301654636
5.	Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	5900288566
6.	Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	1101860490
7.	Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ – Long An	1101860483
8.	Công ty Cổ phần Điện TTC Tây Sơn – Bình Định	4101495490
9.	Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC – Tây Sơn – Bình Định	4101495483
10.	Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	1301026028
11.	Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang	1201592559
12.	Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	6400396685
13.	Công ty Cổ phần Hợp tác phát triển Năng lượng tái tạo VI-JA	0316274631
14.	Công ty Cổ phần Điện Gió Ia bang	5901142873
B.	Nhóm công ty liên quan của Cổ đông lớn: Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	
15.	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	0301466073
16.	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	3900244389
17.	Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	0314232731
18.	Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	3300507847
19.	Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận	4500614277
20.	Công ty Cổ phần Năng lượng Bình Thuận	3401148351
21.	Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa - Đồng Nai	3600495818
22.	Công ty TNHH Một Thành viên Thành Thành Công Gia Lai	5900421955
23.	Công ty TNHH Một Thành viên Đường Biên Hòa - Ninh Hòa	4200636590
24.	Công ty TNHH Hải Vi	3900244283
25.	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Phan Rang	4500138596
26.	Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Cồn Thành Thành Công	3901183393
27.	Công ty Cổ phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Biên Hòa	0313733213
28.	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	3900243272
29.	Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh	3900243272
30.	Công ty TNHH Một Thành viên Nước Miaqua	3901241327
31.	Công ty TNHH Mía Đường TTC Attapeu	5900764381
32.	Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long	3900854955

33.	Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	3700594361
34.	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương Mại Bao Bì Thành Thành Công	1200482095
35.	Công ty Cổ phần Nghiên Cứu, Ứng Dụng Mía Đường Thành Thành Công	3901162964
36.	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	3500753423
37.	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	5800396328
38.	Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	0302294892
39.	Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	1300381220
40.	Công ty Cổ phần Du lịch Thắng Lợi	4200351556
41.	Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	3400436653
42.	Công ty TNHH Du lịch TTC	4200351556
43.	Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	4500232976
44.	Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	0305445099
45.	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Đà Lạt	5801088534
46.	Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Thành Thành Công	3900471864
47.	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	0303315400
48.	Công ty Cổ phần Khai thác và quản lý khu công nghiệp Đặng Huỳnh	1100782200
49.	Công ty Cổ phần In Thanh Niên	0301326407
50.	Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	1701024018
51.	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	3400837253
52.	Công ty TNHH Một Thành viên Kinh Doanh Dịch Vụ Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	0305829634
53.	Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công	3601478519
54.	Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	0312907273
55.	Công ty Cổ phần Giao Dịch Hàng Hóa Sơn Tín	0309139367
56.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tân Sơn Nhất	0313087961
57.	Công ty Cổ phần Sản xuất Xây dựng Dịch vụ Hoa Đồng	0301616554
58.	Công ty Cổ phần Thương Tín Tàu Cuốc	0311349756
59.	Công ty Cổ phần Mai Lan	0302694361
60.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển bất động sản Đông Sài Gòn	0310195302
61.	Công ty Cổ phần Bao bì Kho bãi Bình Tây	0303256882
62.	Công ty Cổ phần May Tiến Phát	2100254530
63.	Công ty TNHH Thương Tín – CJ Cầu Tre	0314639132
64.	Công ty TNHH Dịch vụ Quản lý bất động sản Sài Gòn Thương Tín	0313552626
65.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh bất động sản Hùng Anh Năm	0305466229
66.	Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim Đà Nẵng	0400657801
67.	Công ty Cổ phần Thương mại Hải Phòng Plaza	0200725331
68.	Công ty TNHH MTV TTC Land Retail Management	0315177868

69.	Công ty TNHH MTV Đầu tư bất động sản TTC Land Phú Quốc	1702154595
70.	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản TTC Land Long An	1101890706
71.	Công ty Cổ phần Đầu tư bất động sản TTC Land Hưng Điền	0315544652
72.	Công ty Cổ phần Cà phê Tín Nghĩa	3603425174
73.	Công ty Cổ phần Tổng công ty Tín Nghĩa	3600283394
74.	Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	5801278623
75.	Công ty Cổ phần Bất động sản Thành Thành Công Tân Thắng	0312909425
76.	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	0313911610
77.	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng xanh TTC	3901241856
78.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Năng lượng TTC	3901241863
79.	Công ty Cổ phần Nước Khoáng Đa Kai	0304364584
80.	Công ty Cổ phần Lộc Thổ	3901218896
81.	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Tâm Bình An	1101806101
82.	Công ty TNHH MTV Tư vấn Sài Gòn Thương Tín	0304851612
83.	Công ty Cổ phần Điện gió Mê Kông	1301026733
84.	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa	4201575358
85.	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai	5900974477
C.	Nhóm công ty liên quan của Cổ đông lớn: Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre	
86.	Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre	1300104040
D.	Tổ chức tài chính quốc tế IFC	
E.	Công ty TNHH AVH PTE	

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung:

1. Bổ sung khái niệm tại Điều 1 như sau:

c. Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản trị do Cổ đông bầu chọn, thực hiện quyền hạn Công ty của một doanh nghiệp. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược của công ty và xác định các ưu tiên trong hoạt động kinh doanh của công ty, cũng như định hướng và kiểm soát công tác quản lý, và đưa ra quyết định về những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;

d. Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành: là Thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tham gia điều hành các hoạt động hàng ngày của một phần hay toàn bộ Công ty;

n. Bên có quyền lợi liên quan: bất kỳ cá nhân, tổ chức hay cộng đồng nào nói chung có thể ảnh hưởng đến và/hoặc chịu ảnh hưởng bởi chiến lược, chính sách, quyết định và hoạt động kinh doanh của Công ty nói chung. Đối tượng này bao gồm khách hàng, chủ nợ, nhân viên, nhà cung cấp, nhà đầu tư, và cả chính quyền và cộng đồng nơi Công ty hoạt động.

2. Sửa đổi điểm b Khoản 3 và điểm b Khoản 4 Điều 5 như sau:

3.b. Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ, chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty.

4.b. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 12 như sau:

1. Số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể Thành viên Hội đồng Quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm 5 năm kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông bầu; Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số Thành viên Hội đồng

Quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị.

4. Bổ sung điểm c vào Khoản 1 Điều 13 và sửa đổi Khoản 2 Điều 13 như sau:

1.c: Và các tiêu chuẩn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty

2. Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là Thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc công ty, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 18 như sau:

b. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

i. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

ii. Người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy địa điểm cuộc họp là địa điểm của Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua tại cuộc họp theo hình thức nêu trên, được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng văn bản có các chữ ký của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

6. Sửa đổi Điều 22 như sau:

Điều 22: Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả (“Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty”). Nhiệm kỳ của Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty do Hội đồng Quản trị quyết định, tối đa là 05 năm. Người Phụ Trách Quản Trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và Cổ đông;

2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị;
 3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp và tham dự các cuộc họp;
 4. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp;
 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho Thành viên Hội đồng Quản trị;
 6. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
 7. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
 8. Đảm bảo việc tuân thủ quy định pháp luật về quản trị công ty đại chúng;
 9. Ghi nhận và đề xuất những khóa đào tạo cần thiết cho Thành viên Hội đồng Quản trị;
 10. Các công việc liên quan khác được Hội đồng Quản trị giao;
 11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
7. Sửa đổi điểm d Khoản 1 Điều 24 như sau:
- 1.d: Mức lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với TGD do HĐQT quyết định và hợp đồng lao động đối với Kế toán trưởng và Người điều hành khác sẽ được HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của TGD. Thông tin về tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ❖ Như Điều 2 “để thi hành”;
- ❖ Công bố trên website;
- ❖ Cơ quan ban ngành có liên quan;
- ❖ Lưu VT.

TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA


TÂN XUÂN HIẾN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

Điều 1. Miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với:

- Bà Đỗ Thu Ngân - theo Đơn từ nhiệm ngày 31/12/2019.
- Ông Jean Paul Pinard - theo Đơn từ nhiệm ngày 29/04/2020.
- Bà Phạm Ngọc Thanh Mai – theo Đơn từ nhiệm ngày 08/06/2020.

2. Tái bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với:

- Ông Tân Xuân Hiến
CMND số: 230558115 Cấp ngày 07/09/2015 Nơi cấp: Gia Lai

3. Bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT đối với:

- Ông Deepak C.Khanna.
Hộ chiếu số: Z3793943 Ngày cấp 02/03/2017 Nơi cấp: DUBAI.
- Ông Phạm Hồng Dương.
CMND số: 290563876 Ngày cấp: 11/11/2011 Nơi cấp: Tây Ninh.
- Bà Phạm Thị Khuê.
CMND số: 025355887 Ngày cấp: 08/09/2010 Nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh.

Các thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ❖ Như Điều 2 “để thi hành”;
- ❖ Công bố trên website;
- ❖ Cơ quan ban ngành có liên quan;
- ❖ Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**

TÂN XUÂN HIẾN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 ngày 12/06/2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

Điều 1. Chủ trương M&A cụm nhà máy thủy điện Alin:

1. Tổng quan dự án:

- Công ty thực hiện M&A: Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 VND
- Dự án sở hữu: cụm nhà máy thủy điện Alin (nhà máy Alin Thượng và Alin B1)
- Tổng công suất lắp máy: 52,5MW (Alin Thượng – 2,5MW, Alin B1 - 50MW)
- Vị trí dự án: Huyện A Lưới và Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế, cách Thành Phố Huế khoảng 80km về hướng Tây, cách thị trấn huyện A Lưới khoảng 10km về hướng Bắc
- Dự án Alin Thượng: đã vận hành thương mại vào Quý IV/2018
- Dự án Alin B1: đã vận hành thương mại vào Quý IV/2019
- Tổng mức đầu tư trước thuế 02 dự án: 1.674,3 tỷ đồng (đã bao gồm thuế và lãi vay).

2. Phương án nhận chuyển nhượng: tìm kiếm Đơn vị tư vấn thực hiện xác định giá trị hai Công ty, tư vấn về việc hoán đổi cổ phiếu để thực hiện M&A.

Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt chủ trương M&A với các nội dung nêu trên đồng thời ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, lựa chọn đơn vị tư vấn để thực hiện M&A theo chủ trương được phê duyệt.
- Trên cơ sở kết quả đánh giá, kiến nghị, đề xuất... của đơn vị tư vấn, HĐQT sẽ lựa chọn, quyết định phương án M&A sao cho đảm bảo quyền và lợi ích của Cổ đông
- Thời gian triển khai: Kể từ ngày được Đại hội thông qua cho đến khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thay thế, hủy bỏ.

3. ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua các nội dung trên với số phiếu như sau:

- Đồng ý: 105.671.690 cổ phần
- Không đồng ý: 39.057.174 cổ phần.
- Không ý kiến: 28.514.582 cổ phần.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ❖ Như Điều 2 “để thi hành”;
- ❖ Công bố trên website;
- ❖ Cơ quan ban ngành có liên quan;
- ❖ Lưu VT.

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



TÂN XUÂN HIỂN

Số: 01/2020/BBH-DHĐCĐ

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2019**

I. THÔNG TIN CÔNG TY:

1. Tên công ty: **Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC)**
2. Địa chỉ trụ sở chính: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
3. Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 5900181213 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09/09/2010, thay đổi lần thứ 16 ngày 24/06/2019.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, TỶ LỆ THAM DỰ:

1. Thời gian: từ 08h00, ngày 12/06/2020
2. Địa điểm: 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
3. Tỷ lệ tham dự:

Bà **Lưu Đặng Mỹ Quỳnh** đại diện Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông trình bày Biên bản kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể:

- a. Tổng số Cổ đông có quyền tham dự Đại hội: **1.833** Cổ đông, sở hữu **203.891.677** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- b. Tổng số Cổ đông tham dự Đại hội: **28** Cổ đông, sở hữu **173.243.446** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm **84,97%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành họp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ công ty và quy định pháp luật.

4. Khách mời:

Bà Lương Thị Ánh Tuyết - Giám đốc và bà Võ Ngọc Huyền – Trưởng phòng kiểm toán của Công ty TNHH PwC (Việt Nam), là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC 2019. Bà Võ Ngọc Huyền là bên độc lập chứng kiến việc kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu tại Đại hội.

III. NỘI DUNG PHIÊN HỌP:

1. Thông qua Nội quy làm việc tại ĐHĐCĐ

Ông **Phạm Thành Tuấn Anh** đại diện Ban tổ chức giới thiệu Nội quy làm việc của Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Nội quy làm việc với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

2. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019

Ông **Phạm Thành Tuấn Anh** đại diện Ban tổ chức giới thiệu nội dung chương trình Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

3. Thông qua thành phần Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu:

Ông **Phạm Thành Tuấn Anh** đại diện Ban tổ chức trình bày danh sách dự kiến thành phần Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, cụ thể:

a. Ban Chủ tọa:

- | | | |
|------------------------|-------------------|--------------|
| i. Ông Tân Xuân Hiến | Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| ii. Bà Nguyễn Thùy Vân | TV HĐQT – CT UBKT | - Thành viên |
| iii. Bà Nguyễn Thái Hà | Tổng Giám đốc | - Thành viên |

b. Ban Thư ký:

- | | | |
|---------------------------|---------------------|--------------|
| i. Ông Mai Văn Định | Chuyên gia Pháp chế | - Trưởng ban |
| ii. Bà Bùi Việt Khánh Vân | Chuyên viên P.TCKH | - Thành viên |

c. Ban Kiểm phiếu:

- | | | |
|-----------------------------|----------------------|--------------|
| i. Ông Lê Thanh Vinh | Phó TGD Thường trực | - Trưởng ban |
| ii. Bà Nguyễn Thị Điều | Chuyên viên VPCT | - Thành viên |
| iii. Bà Trần Thị Hồng Nhung | Chuyên viên Pháp chế | - Thành viên |

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách thành phần Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

5. Thông qua các báo cáo tình hình thực hiện trong năm tài chính 2019:

❖ Báo cáo của Hội đồng Quản trị:

Ông **Tân Xuân Hiến** đã đọc Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020.

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

❖ Báo cáo của Ủy ban kiểm toán

Bà **Nguyễn Thùy Vân** đã đọc Báo cáo hoạt động của UBKT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

❖ Báo cáo của Ban Điều hành:

Bà **Nguyễn Thái Hà** đã đọc Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

❖ **Báo cáo tình hình quản lý Quỹ Khoa học công nghệ Công ty:**

Ông **Lê Thanh Vinh** đã đọc Báo cáo tình hình quản lý Quỹ Khoa học công nghệ Công ty.

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

6. Thông qua các Tờ trình xin ý kiến của ĐHĐCĐ

Ông **Tân Xuân Hiến**, Bà **Nguyễn Thùy Vân**, Bà **Nguyễn Thái Hà**, Ông **Lê Thanh Vinh** và Bà **Trần Thị Hồng Thắm** lần lượt đọc các tờ trình xin ý kiến thông qua của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

a. Tờ trình 01: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Tóm tắt một số chỉ tiêu quan trọng của BCTC đã được kiểm toán:

❖ **Báo cáo riêng**

1. Bảng cân đối kế toán:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
I	Tổng tài sản	Tr.đồng	3.909.383	4.548.125
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	966.416	642.525
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	2.942.967	3.905.600
II	Nguồn vốn	Tr.đồng	3.909.383	4.548.125
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	1.741.576	2.209.126
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	2.167.807	2.338.999

2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	377.755	846.093
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	240.577	625.309
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr.đồng	137.178	220.784
4	Thu nhập khác	Tr.đồng	15.011	994

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
5	Chi phí khác	Tr.đồng	3.102	471
6	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	11.909	523
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	149.087	221.307
8	Thuế TNDN hiện hành	Tr.đồng	10.196	4.057
9	Thuế TNDN hoãn lại	Tr.đồng	599	0
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	138.292	217.250

❖ **Báo cáo hợp nhất:**

1. Bảng cân đối kế toán:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
I	Tổng tài sản	Tr.đồng	4.360.559	6.763.219
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	1.229.873	1.190.393
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	3.130.686	5.572.826
II	Nguồn vốn	Tr.đồng	4.360.559	6.763.219
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	1.952.624	4.183.591
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	2.407.935	2.579.628

2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	578.943	1.183.615
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	371.850	879.325
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr.đồng	207.093	304.290
4	Thu nhập khác	Tr.đồng	2.423	973
5	Chi phí khác	Tr.đồng	2.577	1.315
6	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	(154)	(342)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	206.939	303.948
8	Thuế TNDN hiện hành	Tr.đồng	20.639	13.686
9	Thuế TNDN hoãn lại	Tr.đồng	(967)	(254)
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	187.267	290.516

b. Tờ trình 02: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020.

Nhằm thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 trên cơ sở đề nghị của Ủy Ban Kiểm toán trong số các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

c. Tờ trình 03: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

HĐQT đề xuất phương thức và tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2019
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	663.850	847.087
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	506.751	625.780
3	Lợi nhuận trước thuế (3 = 1 – 2)	Tr.đồng	157.099	221.307
4	Thuế TNDN	Tr.đồng	15.710	4.057
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN (5 = 3 – 4)	Tr.đồng	141.389	217.250
6	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	11.311	17.380
6.1	- Quỹ đầu tư phát triển ((5) *3%)	Tr.đồng	4.242	6.518
6.2	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi ((5) *5%)	Tr.đồng	7.069	10.862
7	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ (7 = 5 - 6)	Tr.đồng	130.078	199.870
8	Khen thưởng vượt kế hoạch	Tr.đồng		6.069
9	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	Tr.đồng		32.013

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2019
10	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Tr.đồng		225.814
11	Tỷ lệ cổ tức	%	10%	8%

(Mục 8 Phần khen thưởng vượt kế hoạch = Chênh lệch lợi nhuận giữa thực hiện và kế hoạch x 8%)

Hình thức chi trả cổ tức: Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua hình thức chi trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, với mức chi trả là 8%. Thời gian thực hiện trong năm 2020 và ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

d. Tờ trình 04: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 như sau:

- Tổng doanh thu:	1.013.135	triệu đồng
+ Doanh thu Sản xuất kinh doanh điện:	646.171	triệu đồng
+ Doanh thu hoạt động Cung cấp dịch vụ:	250.598	triệu đồng
+ Doanh thu tài chính và thu nhập khác:	116.365	triệu đồng
- Tổng chi phí:	775.746	triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	237.389	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	224.737	triệu đồng

Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (3%):	6.742	triệu đồng
- Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (5%):	11.237	triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ:	206.758	triệu đồng

Dự kiến Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 1.530,6 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 320 tỷ đồng.

Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến: đến 8%

Kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, hình thức chi trả và thời gian tạm ứng cổ tức năm 2020 phù hợp với tình hình kinh doanh, tài chính của Công ty và tối ưu hóa lợi ích cho Cổ đông Công ty.

Trường hợp Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch, thống nhất giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc trích thưởng cho Công ty mức trích thưởng tối đa bằng 8% của phần Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

e. Tờ trình 05: Thông qua phương án phát hành cổ phần để chi trả cổ tức năm 2019

1. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phần trả cổ tức cho Cổ đông hiện hữu của Công ty.

2. Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu: 203.891.677 cổ phần
 - ✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 203.891.677 cổ phần
 - ✓ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Tỷ lệ phát hành cổ phần để trả cổ tức: 8%
 - ✓ Số lượng cổ phần dự kiến phát hành để trả cổ tức: 16.311.334 cổ phần
 - ✓ Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 163.113.340.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm chốt danh sách để phát hành do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
- Nguồn vốn chi trả: Lợi nhuận còn lại chưa phân phối được phép chia cuối năm 2019.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2020.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho mỗi Cổ đông sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ từ việc làm tròn xuống nếu có sẽ được hủy bỏ.

(Việc phát hành cổ phần để chi trả cổ tức nhằm giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư nên không phát sinh tăng dòng vốn).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Tiến hành các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần để trả cổ tức. Thực hiện việc chỉnh sửa, bổ sung phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đúng quy định.
- Lựa chọn thời điểm chốt danh sách Cổ đông và thời điểm phân phối cổ phần sau khi được UBCKNN chấp nhận.

- Sau khi phát hành cổ phần, HĐQT tiến hành thực hiện đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM. Sửa đổi Điều lệ và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo mức vốn điều lệ mới.

f. Tờ trình 06: Thông qua phương án phát hành cổ phần cho Cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ năm 2020.

I. Phương án phát hành:

1. Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
2. Tên cổ phần:	Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
3. Mã chứng khoán:	GEG
4. Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
5. Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
6. Số lượng cổ phần chào bán:	Dự kiến 50.972.919 cổ phần
7. Hình thức chào bán:	Chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu
8. Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần
9. Tỷ lệ thực hiện quyền:	Tỷ lệ thực hiện quyền 4:1 (01 cổ phần được hưởng 01 quyền, 04 quyền được mua 01 cổ phần mới) Số cổ phần mỗi Cổ đông được quyền mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
10. Phương án xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết trong trường hợp Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua (“Cổ Phần Cần Phân Phối”):	– Giao HĐQT toàn quyền quyết định về tất cả các vấn đề để xử lý số Cổ Phần Cần Phân Phối với giá không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu cho các nhà đầu tư (bao gồm cả các Cổ đông hiện hữu, người nội bộ của Công ty) có nhu cầu và năng lực tài chính để mua số Cổ Phần Cần Phân Phối này. Trường hợp Nhà đầu tư mua Cổ Phần Cần Phân Phối dẫn tới việc sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết vượt tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

	<ul style="list-style-type: none"> – Số Cổ Phần Cần Phân Phối khi được bán tiếp cho Nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
11. Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
12. Nguyên tắc xác định giá chào bán:	<ul style="list-style-type: none"> – Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2019 là : 11.384 đồng/cổ phần (căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019). – Giá thị trường : bình quân giá đóng cửa của cổ phần GEG trong 30 phiên gần nhất (tính đến ngày 08/04/2020) là 21.733 đồng/cổ phần
13. Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phần
14. Thời gian dự kiến chào bán:	<p>Trong năm 2020 và quý 1 năm 2021, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.</p> <p>Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm phù hợp</p>
15. Niêm yết cổ phần phát hành thêm:	Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo phương án này sẽ được niêm yết ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán.
16. Các phê duyệt liên quan đến thay đổi vốn điều lệ:	<ul style="list-style-type: none"> – Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo kết quả của đợt phát hành. – Phê duyệt việc sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành. – Phê duyệt việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả đợt phát hành.
17. Các phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công ty:	Phê duyệt việc (i) Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và (ii) Đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), để ghi nhận toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành.

II. Mục Đích Chào Bán và Phương Án Sử Dụng Vốn:

- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 509.729.190.000 đồng sẽ được sử dụng cho việc đầu tư hoặc góp vốn đầu tư vào các Công ty con triển khai các dự án năng lượng tái tạo của Công ty, đầu tư mua các dự án/các nhà máy điện (nếu có) và/hoặc bổ sung cho vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: tối thiểu 70% tổng số cổ phần dự kiến chào bán.
- Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công: Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

III. Cam kết đăng ký và đăng ký giao dịch bổ sung:

Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung theo đúng quy định pháp luật.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

ĐHĐCĐ phê duyệt phương án tăng Vốn điều lệ với các nội dung nêu trên và ủy quyền, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây cho HĐQT:

- Xây dựng, phê duyệt phương án phát hành chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện. Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết Phương án phát hành nêu trên theo đề nghị của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án phát hành cổ phần này đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các Cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyết định giá chào bán và lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp, sao cho có lợi nhất cho Cổ đông và cho Công ty;
- Lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt phát hành này; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế bảo đảm lợi ích của Công ty, Cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất. Thực hiện các thủ tục báo cáo sử dụng vốn theo quy định;
- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh mà HĐQT nhận thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao.

- Đối với số Cổ Phần Cần Phân Phối: ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư và quyết định giá chào bán, số lượng chào bán đối với mỗi nhà đầu tư, thực hiện việc ký kết các hợp đồng, tài liệu văn bản liên quan tới việc chào bán số cổ phần này.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và sửa đổi các điều khoản liên quan đến Vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ Công ty căn cứ trên kết quả thực tế của đợt phát hành;
- Thực hiện tất cả các thủ tục, công việc cần thiết để thay đổi, niêm yết bổ sung tại HSX, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại VSD cho toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành.
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành việc phát hành cổ phần theo phương án này, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

g. Tờ trình 07: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho Cổ đông chiến lược

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") của Công ty trân trọng kính trình và đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ và sử dụng vốn năm 2020 như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1.	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
2.	Tên cổ phần:	Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
3.	Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
4.	Mã chứng khoán:	GEG
5.	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
6.	Phương thức chào bán:	Chào bán cổ phần riêng lẻ theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
7.	Mục đích chào bán:	Việc chào bán cổ phần phổ thông của Công ty là cần thiết nhằm giúp Công ty có thêm nguồn vốn chủ sở hữu cho việc đầu tư các dự án của Công ty, các dự án mua bán các nhà máy điện (nếu có) và/hoặc bổ sung

		cho vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và triển khai phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp mục đích phát hành được phê duyệt.
8.	Vốn điều lệ hiện tại:	2.038.916.770.000 đồng
9.	Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành:	203.891.677 cổ phiếu
10.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phương án phát hành cho Cổ đông hiện hữu theo tờ trình ĐHĐCĐ năm tài chính 2019 số 05 và số 06 ngày 12/06/2020	67.284.253 cổ phiếu
11.	Dự kiến tổng số cổ phiếu đã phát hành trước khi chào bán cổ phần riêng lẻ:	271.175.930 cổ phiếu
12.	Số lượng cổ phần dự kiến chào bán	Tối đa 27.117.593 cổ phần
13.	Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá):	271.175.930.000 đồng
14.	Tổng số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành:	298.293.523 cổ phần
15.	Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành:	2.982.935.230.000 đồng
16.	Giá chào bán:	Giá chào bán sẽ được xác định bởi một Tổ chức thẩm định giá độc lập. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị thẩm định giá độc lập để xác định giá.

17.	Đối tượng chào bán	<p>Các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài, (có thể bao gồm một hoặc một số Cổ đông hiện hữu của GEC).</p> <p>Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chào bán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực tài chính, có khả năng hỗ trợ cho sự phát triển của GEC; - Không được là công ty con của GEC; không được là công ty mà có chung công ty mẹ với GEC; - Trong trường hợp chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu theo quy định phải thực hiện chào mua công khai tại Khoản 11, Điều 1, Luật sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 thì không cần thực hiện chào mua công khai. <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng chào bán phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm tối đa lợi ích cho Cổ đông và Công ty.</p>
18.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phần được phát hành trong đợt phát hành riêng lẻ này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
19.	Thời gian dự kiến phát hành:	Trong năm 2020 sau khi được UBCKNN chấp thuận. Thời gian thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định.
20.	Đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm:	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX) theo đúng quy định của pháp luật.
21.	Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty tại Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ tại phương án phát hành này.

22.	Sửa đổi Điều lệ Công ty:	Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần đang lưu hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phần theo phương án nêu trên.
23.	Không hưởng quyền ưu tiên mua	Cổ đông hiện hữu của Công ty sẽ không hưởng/Thực hiện quyền ưu tiên mua (theo tỷ lệ sở hữu của họ) đối với số cổ phần chào bán trong đợt chào bán này.

II. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành phương án phát hành nêu trên:

1. Triển khai phương án phát hành chi tiết:
 - Lựa chọn, quyết định thời điểm chào bán, giá chào bán phù hợp.
 - Lập, quyết định phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán đảm bảo tối đa lợi ích cho Cổ đông và Công ty.
 - Phê duyệt các hồ sơ chào bán cổ phần cho Nhà đầu tư, hồ sơ báo cáo phát hành tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.
 - Thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật.
2. Lập hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung tại HSX theo đúng quy định của pháp luật.
3. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành tăng vốn với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành nêu trên.
5. Triển khai thực hiện các khoản đầu tư cụ thể từ số tiền thu được từ đợt phát hành và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất.
6. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Ban Giám đốc Công ty thực hiện một hoặc một số nội dung được ủy quyền trên đây.

h. Tờ trình 08: Phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển điện gió.

Nhằm đảm bảo tiến độ đưa các dự án điện gió vận hành đúng tiến độ để được hưởng các cơ chế ưu đãi dành cho các dự án Năng lượng Gió, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và chấp thuận ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, lựa chọn và triển khai đầu tư các dự án Năng lượng Gió tiềm năng và giao cho HĐQT phê duyệt những dự án Điện Gió (bao gồm các dự án có vốn đầu tư bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản Công ty) có hiệu quả tài chính đảm bảo IRR đạt giá trị tối thiểu 12%.
- Thời gian triển khai: Kể từ ngày được Đại hội thông qua cho đến khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thay thế, hủy bỏ.
- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua và thay thế cho các chủ trương về phát triển Điện Gió đã được phê duyệt trước đây.

i. Tờ trình 09: Thông qua Thù lao thành viên HĐQT & Dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2020.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và dự trù kinh phí hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị và các cơ quan trực thuộc Hội đồng Quản trị để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng Cổ đông giao theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

1. Thù lao HĐQT với mức cụ thể:

STT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	THÙ LAO
	Hội đồng Quản trị		130.000.000 Đồng/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	30.000.000 Đồng/tháng
2	Thành viên HĐQT	5	20.000.000 Đồng/tháng

2. Dự trù kinh phí hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị và các cơ quan trực thuộc Hội đồng Quản trị để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng Cổ đông giao không quá 1.310.000.000 đồng.

j. Tờ trình 10: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục 01 đính kèm.

k. Tờ trình 11: Thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan của Công ty.

- Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Điện Gia Lai và các doanh nghiệp theo Phụ lục 02 đính kèm có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:

- + Nội dung chủ yếu của các giao dịch liên quan đến các hoạt động: mua bán điện; mua bán, cung cấp, thuê, cho thuê hàng hóa, dịch vụ, thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ, tư liệu sản xuất, tài sản; mua bán chứng khoán/vốn; thi công, xây lắp; nhượng bán, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư của Công ty, công ty con; đầu tư tài chính, đầu tư dự án; giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm nhưng không bao gồm việc cấp các khoản vay, bảo lãnh với Cổ đông và người có liên quan theo quy định pháp luật.
- + Giá trị cụ thể từng giao dịch thực hiện tùy từng thời điểm và từng hoạt động cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Thời gian thực hiện: từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo. Các Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thông qua trước đây có nội dung trái với Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua liên quan đến Tờ trình này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Tờ trình này được thông qua và có hiệu lực thi hành.
- Trách nhiệm thực hiện:
 - + Ủy quyền cho HĐQT quyết định từng trường hợp cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế của Công ty và Điều lệ Công ty, quy định nội bộ của Công ty. Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế.
 - + HĐQT được quyền phân cấp/ủy quyền cho Ban Điều hành Công ty thông qua các giao dịch này và Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo HĐQT nội dung thực hiện trong kỳ họp gần nhất và các giao dịch đó phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

l. Tờ trình 12: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung theo Tài liệu đại hội và theo Phụ lục 03 đính kèm.

m. Tờ trình 13: Miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với:
 - Bà Đỗ Thu Ngân - theo Đơn từ nhiệm ngày 31/12/2019..
 - Ông Jean Paul Pinard - theo Đơn từ nhiệm ngày 29/04/2020.
 - Bà Phạm Ngọc Thanh Mai – theo Đơn từ nhiệm ngày 08/06/2020.
2. Tái bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với:
 - Ông Tân Xuân Hiến - theo Đơn đề cử ngày 08/06/2020 của Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công và Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa Đồng Nai.
3. Bầu bổ sung 03 Thành viên HĐQT đối với:

- Ông Deepak C. Khanna – theo Đơn đề cử ngày 03/06/2020 của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC).
- Ông Phạm Hồng Dương - theo Đơn đề cử ngày 08/06/2020 của Công ty CP Xuất nhập khẩu Bến Tre.
- Bà Phạm Thị Khuê - theo Đơn đề cử ngày 08/06/2020 của Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công và Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa Đồng Nai.

n. Tờ trình 14: Phê duyệt chủ trương M&A Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú.

❖ Tổng quan Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú (TPH)
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 VND
- Dự án sở hữu: cụm nhà máy thủy điện Alin (gồm 02 nhà máy Alin Thượng và Alin B1)
- Tổng công suất lắp máy: 52,5MW (Alin Thượng – 2,5MW, Alin B1 - 50MW)
- Vị trí dự án: Huyện A Lưới và Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế, cách Thành Phố Huế khoảng 80km về hướng Tây, cách thị trấn huyện A Lưới khoảng 10km về hướng Bắc
- Dự án Alin Thượng: đã vận hành thương mại vào Quý IV/2018
- Dự án Alin B1: đã vận hành thương mại vào Quý IV/2019
- Tổng mức đầu tư 02 dự án: 1.674,3 tỷ đồng (bao gồm thuế và lãi vay)

❖ Phương án M&A: tìm kiếm Đơn vị tư vấn thực hiện xác định giá trị hai Công ty, tư vấn về việc hoán đổi cổ phiếu để thực hiện M&A.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt chủ trương M&A trên cơ sở đáp ứng được các tiêu chí Môi trường Xã hội với các nội dung nêu trên đồng thời ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, lựa chọn đơn vị tư vấn để thực hiện M&A theo chủ trương được phê duyệt.
- Trên cơ sở kết quả đánh giá, kiến nghị, đề xuất... của đơn vị tư vấn, HĐQT sẽ lựa chọn, quyết định phương án M&A sao cho đảm bảo quyền và lợi ích của Cổ đông.
- Thời gian triển khai: Kể từ ngày được Đại hội thông qua cho đến khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thay thế, hủy bỏ.

7. Đại hội tiến hành thảo luận, phát biểu về các Báo cáo, Tờ trình.

- Ý kiến của cổ đông có mã số GEC0008 – Vietnam Holding Limited: đề nghị Ban điều hành trình bày thêm về mục đích phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ.

Ban chủ tọa giải đáp: Nếu thành công cả 3 Tờ trình về tăng vốn thì số vốn có được hơn 900 tỷ. Với kế hoạch 2020 – 2021 đưa vào vận hành 80 – 100 MW điện mặt trời và xây dựng dự án điện gió VPL – Bến Tre, Ia Bang 1 – Gia Lai thì số vốn này là cần thiết để đối ứng theo tỷ lệ do pháp luật quy định.

- Ngoài ra, Ông Đặng Văn Thành – Chủ tịch Tập đoàn TTC đã phát biểu tại Đại hội chia sẻ về chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Công ty CP Điện Gia Lai; chiến lược này được sự hỗ trợ, đồng hành của các cổ đông lớn là IFC và AVH.

8. Đại hội tiến hành bầu cử thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Bà **Trần Thị Hồng Nhung** thay mặt Ban kiểm phiếu, công bố Thể lệ bầu cử thành viên HĐQT.
- Ban kiểm phiếu phát Phiếu bầu cử cho các cổ đông/người đại diện của cổ đông. Các cổ đông/người đại diện của cổ đông nhận Phiếu bầu cử, tiến hành bầu cử và bỏ Phiếu bầu cử vào Thùng phiếu.

9. Đại hội nghỉ giải lao.

Đại hội nghỉ giải lao 20 phút

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình như sau:

1. Kết quả biểu quyết, thông qua các vấn đề tại cuộc họp.

- Lúc 11 giờ 20 phút, Bà **Trần Thị Hồng Nhung** công bố kết quả biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình và kết quả bầu cử.
- Kết quả biểu quyết, thông qua các Báo cáo, Tờ trình như sau:

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Bà **Trần Thị Hồng Nhung** – đại diện Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các Báo cáo, Tờ trình đối với từng vấn đề như sau:

Stt	Nội dung thông qua	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Số lượng CP biểu quyết thông qua	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
I. Thông qua các báo cáo tình hình thực hiện năm 2019				

1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.	173.243.446	173.243.446	100%
2	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBKT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020	173.243.446	173.243.446	100%
3	Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020	173.243.446	173.243.446	100%
4	Báo cáo tình hình quản lý Quỹ Khoa học Công nghệ Công ty	173.243.446	173.243.446	100%
II. Thông qua các Tờ trình xin ý kiến của ĐHDCĐ				
1	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán	173.243.446	173.243.446	100%
2	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020	173.243.446	173.243.446	100%
3	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	173.243.446	173.243.446	100%
4	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	173.243.446	173.243.446	100%
5	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2019	173.243.446	173.243.446	100%
6	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, tăng Vốn điều lệ năm 2020	173.243.446	173.243.446	100%
7	Chào bán cổ phần riêng lẻ cho Cổ đông chiến lược	173.243.446	173.243.446	100%
8	Phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển điện gió	173.243.446	173.243.446	100%
9	Thông qua Thù lao HĐQT & Dự trữ kinh phí hoạt động của HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2020	173.243.446	173.243.446	100%

10	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	173.243.446	173.243.446	100%
11	Thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan của Công ty (là tổ chức/pháp nhân)	173.243.446	173.243.446	100%
12	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	173.243.446	173.243.446	100%
13	Miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2020-2025	173.243.446	173.243.446	100%
14	Phê duyệt chủ trương M&A Công ty CP Thủy Điện Trường Phú	173.243.446	Đồng ý: 105.671.690 cổ phần Không đồng ý: 39.057.174 cổ phần. Không ý kiến: 28.514.582 cổ phần.	

2. Bà Trần Thị Hồng Nhung công bố kết quả bầu cử như sau:

Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT	
Tổng số CỔ PHẦN (tham dự và ủy quyền)	173.243.446
Tổng số THÀNH VIÊN HĐQT cần bầu	04
Tổng số PHIẾU biểu quyết (c) = (a) x (b)	692.973.372
HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
Ông Tân Xuân Hiến	- 220.275.051 phiếu - 127%
Ông Deepak C.Khanna	- 156.735.171 phiếu - 90%
Ông Phạm Hồng Dương	- 190.738.251 phiếu - 110%
Bà Phạm Thị Khuê	- 125.224.899 phiếu - 72%

3. Tổng kết Đại hội

Thông qua Biên bản Đại hội

Ông Mai Văn Định – Trưởng ban Ban Thư ký công bố toàn văn Biên bản của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019. Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

4. Bế mạc Đại hội

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai kết thúc vào lúc 11 giờ 30 cùng ngày. Đại hội đồng Cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị Công ty triển khai, theo dõi việc thực hiện các nội dung được Đại hội thông qua.

Biên bản này được lập 01 bản bằng tiếng Việt, 01 bản bằng tiếng Anh. Biên bản này có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai vào lúc 11 giờ 30 ngày 12/06/2020.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



MAI VĂN ĐỊNH

CHỦ TỌA



The stamp is circular and red, containing the following text: "M.S.D.N : 5900181213" at the top, "CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI" in the center, and "TP. PLEIKU - T. GIA LAI" at the bottom. A handwritten signature in blue ink is written over the stamp.

TÂN XUÂN HIẾN

PHỤ LỤC 01

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

1. Sửa đổi, bổ sung các khái niệm sau tại Điều 1:

k. Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản trị do Cổ đông bầu chọn, thực hiện quyền hạn Công ty của một doanh nghiệp. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược của công ty và xác định các ưu tiên trong hoạt động kinh doanh của công ty, cũng như định hướng và kiểm soát công tác quản lý, và đưa ra quyết định về những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;

n. Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành: là Thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tham gia điều hành các hoạt động hàng ngày của một phân hay toàn bộ Công ty;

p. Bên có quyền lợi liên quan: bất kỳ cá nhân, tổ chức hay cộng đồng nào nói chung có thể ảnh hưởng đến và/hoặc chịu ảnh hưởng bởi chiến lược, chính sách, quyết định và hoạt động kinh doanh của Công ty nói chung. Đối tượng này bao gồm khách hàng, chủ nợ, nhân viên, nhà cung cấp, nhà đầu tư, và cả chính quyền và cộng đồng nơi Công ty hoạt động;

q. Đại hội truyền thống: là hình thức tổ chức cuộc họp tại duy nhất một địa điểm, Cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

r. Đại hội trực tuyến: là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép Cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

2. Bỏ điểm 1, khoản 2 Điều 14.

3. Bổ sung điểm e vào khoản 1 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ:

e. Thông qua định hướng phát triển Công ty.

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 15. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp
- b. Uỷ quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

5. Sửa đổi Khoản 1, điểm a Khoản 2 và Khoản 3 Điều 17 như sau:

1. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập Đại hội theo hình thức truyền thống hoặc hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức đại hội truyền thống. Các vấn đề liên quan đến việc tổ chức Đại hội có hình thức trực tuyến sẽ áp dụng theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

do Đại hội thông qua, ngoài ra Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng Cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty

3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi ít nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên (trong trường hợp xác định được trước các ứng viên) trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với các vấn đề trong chương trình họp

6. Sửa đổi Khoản 4 Điều 20 như sau:

4. Các Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông với số Cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định

7. Sửa đổi Khoản 2 Điều 21 như sau:

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu Lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu Lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng Cổ đông chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu Lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

8. Sửa đổi Khoản 1 và bổ sung thêm nội dung vào Khoản 3 Điều 24 như sau:

1. Số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể Thành viên Hội đồng Quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm 5 năm kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông bầu; Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải chiếm ít

nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị.

3. Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định bởi Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan, Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, mẫn cán, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty và Cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các Bên có quyền lợi liên quan của Công ty.
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực Năng lượng và có khả năng sử dụng tiếng Anh trong hoạt động quản lý doanh nghiệp;
- c. Có chuyên môn quản trị kinh doanh: nắm vững các kỹ thuật về quản trị kinh doanh mới nhất và các vấn đề đạo đức liên quan; có nhận thức về ảnh hưởng bên ngoài quan trọng đối với công ty và môi trường thương mại nói chung, bao gồm các vấn đề về chính trị, kinh tế, xã hội và công nghệ;
- d. Có các đặc điểm, kỹ năng phù hợp trong việc Quản trị Doanh nghiệp gồm: Sự phù hợp và cam kết với các nguyên tắc, giá trị, và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của Doanh nghiệp; tầm nhìn chiến lược; sẵn sàng bảo vệ quan điểm, dựa trên nhận định của chính mình; có khả năng làm việc nhóm; sẵn sàng về thời gian; kiến thức về thông lệ tốt nhất trong Quản trị Công ty; khả năng hiểu các Báo cáo Quản trị, Kế toán và Tài chính cũng như Phi Tài chính;
- e. Có sự chuyên nghiệp, khách quan, hoạt động hiệu quả với vai trò bảo đảm lợi nhuận và sự bền vững của Công ty, vì lợi ích cao nhất của Công ty và toàn bộ Cổ đông của Công ty;
- f. Cần phải nỗ lực đưa ra quyết định độc lập và khách quan về tất cả các vấn đề của Công ty.

9. Bổ sung nội dung vào Khoản 4 Điều 24:

Ứng viên Hội đồng Quản trị được Hội đồng Quản trị xét đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ này trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông.

10. Sửa đổi Khoản 1 Điều 26 như sau:

1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các Thành viên để bầu ra 01 Chủ tịch Hội đồng Quản trị và tùy theo từng thời kỳ, có thể bầu một (01) hoặc nhiều Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

11. Sửa đổi Khoản 1 và 13 Điều 27 như sau:

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quá bán.

13. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến.... Các quyết định được thông qua tại cuộc họp theo hình thức nêu trên, được tổ chức và tiến hành

một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng các Thành viên Hội đồng Quản trị phải ký biên bản gửi đến địa chỉ Công ty hoặc scan và gửi qua thư điện tử.

12. Sửa đổi Khoản 1 Điều 31 như sau:

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định của Hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

13. Sửa đổi điểm d Khoản 2 Điều 31 như sau:

Chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

14. Sửa đổi Điều 32 như sau:

Điều 32: Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả (“Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty”). Nhiệm kỳ của Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty do Hội đồng Quản trị quyết định, tối đa là 5 năm. Người Phụ Trách Quản Trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký công ty. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty có quyền vào nghĩa vụ sau:

1. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và Cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị.
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp và tham dự các cuộc họp;
4. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp;
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho Thành viên Hội đồng Quản trị;
6. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
7. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
8. Đảm bảo việc tuân thủ quy định pháp luật về quản trị công ty đại chúng;

9. Ghi nhận và đề xuất những khóa đào tạo cần thiết cho Thành viên Hội đồng Quản trị;
10. Các công việc liên quan khác được Hội đồng Quản trị giao.
11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

PHỤ LỤC 02		
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ GIAO DỊCH LIÊN QUAN		
STT	Tên Công ty	Mã số doanh nghiệp
A.	Nhóm công ty liên quan đến GEC.	
1.	Công ty TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ	3301515921
2.	Công ty TNHH Một Thành viên Xây lắp và Cơ điện Gia Lai	5900798510
3.	Công ty TNHH Một Thành viên Tư vấn và Phát triển năng lượng Gia Lai	5900944828
4.	Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời Phong Điền	3301654636
5.	Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	5900288566
6.	Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	1101860490
7.	Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An	1101860483
8.	Công ty Cổ phần Điện TTC Tây Sơn - Bình Định	4101495490
9.	Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC - Tây Sơn - Bình Định	4101495483
10.	Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	1301026028
11.	Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang	1201592559
12.	Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	6400396685
13.	Công ty Cổ phần Hợp tác phát triển Năng lượng tái tạo VI-JA	0316274631
14.	Công ty Cổ phần Điện Gió Ia bang	5901142873
B.	Nhóm công ty liên quan của Cổ đông lớn: Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	
15.	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	0301466073
16.	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	3900244389
17.	Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	0314232731
18.	Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	3300507847
19.	Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận	4500614277
20.	Công ty Cổ phần Năng lượng Bình Thuận	3401148351
21.	Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa - Đồng Nai	3600495818
22.	Công ty TNHH Một Thành viên Thành Thành Công Gia Lai	5900421955
23.	Công ty TNHH Một Thành viên Đường Biên Hòa - Ninh Hòa	4200636590
24.	Công ty TNHH Hải Vi	3900244283
25.	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Phan Rang	4500138596
26.	Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Cồn Thành Thành Công	3901183393
27.	Công ty Cổ phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Biên Hòa	0313733213
28.	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	3900243272
29.	Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh	3900243272
30.	Công ty TNHH Một Thành viên Nước Miaqua	3901241327
31.	Công ty TNHH Mía Đường TTC Attapeu	5900764381
32.	Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long	3900854955
33.	Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	3700594361

34.	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương Mại Bao Bì Thành Thành Công	1200482095
35.	Công ty Cổ phần Nghiên Cứu, Ứng Dụng Mía Đường Thành Thành Công	3901162964
36.	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	3500753423
37.	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	5800396328
38.	Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	0302294892
39.	Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	1300381220
40.	Công ty Cổ phần Du lịch Thắng Lợi	4200351556
41.	Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	3400436653
42.	Công ty TNHH Du lịch TTC	4200351556
43.	Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	4500232976
44.	Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	0305445099
45.	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Đà Lạt	5801088534
46.	Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Thành Thành Công	3900471864
47.	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	0303315400
48.	Công ty Cổ phần Khai thác và quản lý khu công nghiệp Đặng Huỳnh	1100782200
49.	Công ty Cổ phần In Thanh Niên	0301326407
50.	Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	1701024018
51.	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	3400837253
52.	Công ty TNHH Một Thành viên Kinh Doanh Dịch Vụ Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	0305829634
53.	Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công	3601478519
54.	Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	0312907273
55.	Công ty Cổ phần Giao Dịch Hàng Hóa Sơn Tín	0309139367
56.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tân Sơn Nhất	0313087961
57.	Công ty Cổ phần Sản xuất Xây dựng Dịch vụ Hoa Đồng	0301616554
58.	Công ty Cổ phần Thương Tín Tàu Cuốc	0311349756
59.	Công ty Cổ phần Mai Lan	0302694361
60.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển bất động sản Đông Sài Gòn	0310195302
61.	Công ty Cổ phần Bao bì Kho bãi Bình Tây	0303256882
62.	Công ty Cổ phần May Tiến Phát	2100254530
63.	Công ty TNHH Thương Tín - CJ Cầu Tre	0314639132
64.	Công ty TNHH Dịch vụ Quản lý bất động sản Sài Gòn Thương Tín	0313552626
65.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh bất động sản Hùng Anh Năm	0305466229
66.	Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim Đà Nẵng	0400657801
67.	Công ty Cổ phần Thương mại Hải Phòng Plaza	0200725331
68.	Công ty TNHH MTV TTC Land Retail Management	0315177868
69.	Công ty TNHH MTV Đầu tư bất động sản TTC Land Phú Quốc	1702154595
70.	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản TTC Land Long An	1101890706

71.	Công ty Cổ phần Đầu tư bất động sản TTC Land Hưng Điền	0315544652
72.	Công ty Cổ phần Cà phê Tín Nghĩa	3603425174
73.	Công ty Cổ phần Tổng công ty Tín Nghĩa	3600283394
74.	Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	5801278623
75.	Công ty Cổ phần Bất động sản Thành Thành Công Tân Thắng	0312909425
76.	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	0313911610
77.	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng xanh TTC	3901241856
78.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Năng lượng TTC	3901241863
79.	Công ty Cổ phần Nước Khoáng Đa Kai	0304364584
80.	Công ty Cổ phần Lộc Thổ	3901218896
81.	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Tâm Bình An	1101806101
82.	Công ty TNHH MTV Tư vấn Sài Gòn Thương Tín	0304851612
83.	Công ty Cổ phần Điện gió Mê Kông	1301026733
84.	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa	4201575358
85.	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai	5900974477
C.	Nhóm công ty liên quan của Cổ đông lớn: Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre	
86.	Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre	1300104040
D.	Tổ chức tài chính quốc tế IFC	
E.	Công ty TNHH AVH PTE	

PHỤ LỤC 03

Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Bổ sung khái niệm tại Điều 1 như sau:

c. Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản trị do Cổ đông bầu chọn, thực hiện quyền hạn Công ty của một doanh nghiệp. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược của công ty và xác định các ưu tiên trong hoạt động kinh doanh của công ty, cũng như định hướng và kiểm soát công tác quản lý, và đưa ra quyết định về những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;

d. Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành: là Thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tham gia điều hành các hoạt động hàng ngày của một phân hay toàn bộ Công ty;

n. Bên có quyền lợi liên quan: bất kỳ cá nhân, tổ chức hay cộng đồng nào nói chung có thể ảnh hưởng đến và/hoặc chịu ảnh hưởng bởi chiến lược, chính sách, quyết định và hoạt động kinh doanh của Công ty nói chung. Đối tượng này bao gồm khách hàng, chủ nợ, nhân viên, nhà cung cấp, nhà đầu tư, và cả chính quyền và cộng đồng nơi Công ty hoạt động.

2. Sửa đổi điểm b Khoản 3 và điểm b Khoản 4 Điều 5 như sau:

3.b. Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ, chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty.

4.b. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 12 như sau:

1. Số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể Thành viên Hội đồng Quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm 5 năm kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông bầu; Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Thành viên Hội đồng Quản trị.

4. Bổ sung điểm c vào Khoản 1 Điều 13 và sửa đổi Khoản 2 Điều 13 như sau:

1.c: Và các tiêu chuẩn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty

2. Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là Thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc công ty, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 18 như sau:

b. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

i. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

ii. Người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy địa điểm cuộc họp là địa điểm của Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua tại cuộc họp theo hình thức nêu trên, được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng văn bản có các chữ ký của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

6. Sửa đổi Điều 22 như sau:

Điều 22: Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả (“Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty”). Nhiệm kỳ của Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty do Hội đồng Quản trị quyết định, tối đa là 05 năm. Người Phụ Trách Quản Trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và Cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp và tham dự các cuộc họp;
4. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp;
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho Thành viên Hội đồng Quản trị;
6. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
7. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
8. Đảm bảo việc tuân thủ quy định pháp luật về quản trị công ty đại chúng;
9. Ghi nhận và đề xuất những khóa đào tạo cần thiết cho Thành viên Hội đồng Quản trị;
10. Các công việc liên quan khác được Hội đồng Quản trị giao;
11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Sửa đổi điểm d Khoản 1 Điều 24 như sau:

1.d: Mức lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với TGD do HĐQT quyết định và hợp đồng lao động đối với Kế toán trưởng và Người điều hành khác sẽ được HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của TGD. Thông tin về tiền lương, thù lao

và các lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên